

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2020/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Trần Thị M, sinh năm 1990;  
- *Bị đơn*: anh Dương Đức T, sinh năm 1984;  
Cùng nơi cư trú: phố T, phường Th, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình.  
- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.  
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị M và anh Dương Đức T;
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - a. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Trần Thị M và anh Dương Đức T thống nhất thuận tình ly hôn.
  - b. *Về con chung*: chị Trần Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 29/9/2014; anh Dương Đức T trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Thành Q, sinh ngày 02/3/2017. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chị M, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c. *Về tài sản chung, công nợ chung*: chị Trần Thị M, anh Dương Đức T không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. *Về án phí ly hôn*: Chị Trần Thị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Trần Thị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001635 ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình; Hoàn trả lại cho chị Trần Thị M số tiền 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- UBND phường Th, tp N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Giang Thị Thúy Thu**